

Số: 125/2023/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 16 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 210/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phương T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà 66, đường V, phường X, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Dương Thị N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà 66, đường V, phường X, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Phương T và chị Dương Thị N đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 6 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh

phúc hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không còn tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi vã, tranh luận. Tại biên bản hòa giải ngày 08 tháng 6 năm 2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T, chị N đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị N là hoàn toàn tự nguyện. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T, chị N đã căng thẳng trầm trọng, không thể hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị N theo Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Phương T và chị Dương Thị N xác nhận có 02 con chung là cháu Phương Ngọc L, sinh ngày 03/10/2001 và cháu Phương Ngọc T, sinh ngày 27/01/2004. Cháu L, cháu T đã trưởng thành nên anh T, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T, chị N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T, chị N xác nhận mỗi người nộp 150.000 đồng vào chung 01 biên lai thu số 0002344 ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Anh T, chị N đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phương T và chị Dương Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phương T và chị Dương Thị N xác nhận có 02 con chung là cháu Phương Ngọc L, sinh ngày 03/10/2001 và cháu Phương Ngọc T, sinh ngày 27/01/2004. Cháu L, cháu T đã trưởng thành nên anh T, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Phương T và chị Dương Thị N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T, chị N mỗi người chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà mỗi người đã nộp 150.000đồng theo Biên lai thu số 0002344 ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh T, chị N đã thi hành xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- VKS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND phường L, thành phố Bắc Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên